TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:209/2025/DS-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

2. Ông Bùi Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X (gọi tắt là Sacombank); địa chỉ: số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy ủy quyền số 2535A/2022/QUQ-PL ngày 12/10/2022. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành Nhân là người đại diện theo Giấy ủy quyền số 6792/2024/UQ – TGĐ ngày 02/10/2024, (vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Chí V, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: 141/1 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2024 và các bản tự khai của đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/5/2019, Ngân hàng X có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề

nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng) với ông Lê Chí V. Căn cứ vào thu nhập của ông Lê Chí V, ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp thẻ, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 362.287.106 đồng. Sacombank đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng), nên đến ngày 23/9/2020 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 35.116.447 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Tính đến ngày 28/3/2024, ông V còn nợ số tiền 93.686.680 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 35.116.447 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 58.570.233 đồng.

* Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Nhân có đơn xin vắng mặt nhưng gửi bảng tính lãi tính đến ngày 27/6/2025, tổng số nợ ông Lê Chí V phải có trách nhiệm thanh toán là 114.503.536 (Một trăm mười bốn triệu năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 35.116.447 (Ba mươi lăm triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 79.387.089 (Bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín) đồng. Ông V còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng X.

* *Đối với bị đơn ông Lê Chí V*: Trong quá trình giải quyết vụ án ông V không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng X.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát Quận C đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X về việc buộc ông Lê Chí V thanh toán cho Ngân hàng X tính đến ngày 27/6/2025, tổng số nợ ông Lê Chí V phải có trách nhiệm thanh toán là 114.503.536 (Một trăm mười bốn triệu năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 35.116.447 (Ba mươi lăm triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 79.387.089 (Bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín) đồng. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 28/6/2025 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận hợp đồng đã ký. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

* *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Tranh chấp giữa Ngân hàng X (Sacombank) và ông Lê Chí V là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn là ông Lê Chí V có nơi cư trú cuối cùng là Quận C, nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận C.

* *Về người tham gia tố tụng:* Bị đơn ông Lê Chí V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ngày 12/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành Nhân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về chứng cứ của vụ án:

Phía nguyên đơn đã nộp bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày Ngày 08/5/2019 và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng; đồng thời nộp các chứng cứ khác về tình trạng pháp lý của nguyên đơn, nhân thân của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả Việtên họp nhưng bị đơn không đến Tòa án và không gửi văn bản trình ông bày ý kiến, tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tài liệu bản sao; đồng thời bị đơn không có văn bản phản đối nội dung và tính pháp lý của tài liệu là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày Ngày 08/5/2019 và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng là chứng cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; đồng thời xem xét cùng với các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

* *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc:*

Ngày 08/5/2019, Ngân hàng X có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng) với ông Lê Chí V.

Căn cứ vào thu nhập của ông Lê Chí V, ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp thẻ, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là

362.287.106 đồng. Sacombank đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng), nên đến ngày 23/9/2020 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 35.116.447 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông V có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn, ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm thanh toán.

Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc là 35.116.447 (Ba mươi lăm triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi:*

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi phát sinh trên số nợ gốc là 35.116.447 (Ba mươi lăm triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng tính từ ngày 23/9/2020 đến ngày xét xử 27/6/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng. Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Ngày 08/5/2019 bị đơn ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng và đồng ý mức lãi suất theo Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam theo Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 của Sacombank áp dụng mức lãi suất cho thẻ tín dụng nội địa là 2,6%/tháng, mức lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại, mức lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất vay phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy, Sacombank yêu cầu ông V trả số tiền lãi tính đến ngày xét xử 27/6/2025 là 79.387.089 (Bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín) đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Chí V phải trả cho Ngân hàng X tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2025 là 114.503.536 (Một trăm mười bốn triệu năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 35.116.447 (Ba mươi lăm triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 79.387.089 (Bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín) đồng. Ông V còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng X.

[4] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng X được chấp nhận nên bị đơn Ông Lê Chí V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.862.588 (Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.342.167 (Hai triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng cho Ngân hàng X theo biên lai thu số 0050220 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C đề nghị về nội dung và kiến nghị về tố tụng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X về việc yêu cầu ông Lê Chí V trả nợ.

Buộc ông Lê Chí V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2025 là 114.503.536 (Một trăm mười bốn triệu năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 35.116.447 (Ba mươi lăm triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bảy) đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 79.387.089 (Bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín) đồng. Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lê Chí V còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng X.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Chí V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.862.588 (Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.342.167 (Hai triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng cho Ngân hàng X theo biên lai thu số 0050220 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vũ Vân